

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5384 /BHXH-KHĐT
V/v báo cáo tình hình thực hiện
công tác đấu thầu năm 2015

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2015

| | |
|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| BẢO HIỂM XÃ HỘI KIẾN GIANG | |
| ĐẾN | Số: 01..... Ngày: 01/01/2016..... Chuyên: Lưu hồ sơ số: |

- Kính gửi:
- Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
 - Văn phòng Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
 - Ban quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng ngành Bảo hiểm xã hội;

Thực hiện yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 10984/BKHĐT-QLĐT ngày 14/12/2015 về việc Báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu năm 2015. Theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn Luật, Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam đề nghị các đơn vị báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu trong năm 2015 với những nội dung sau:

A. Nội dung báo cáo

Báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu năm 2015 theo các nội dung sau:

I. Kết quả thực hiện

1. Tổng hợp chung về kết quả thực hiện công tác đấu thầu năm 2015

Báo cáo cung tình hình thực hiện công tác đấu thầu năm 2015, trong đó nêu rõ số lượng gói thầu, tổng giá gói thầu, tổng giá trúng thầu, tỷ lệ tiết kiệm thông qua đấu thầu (đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chỉ định thầu...), hình thức lựa chọn nhà thầu được áp dụng chủ yếu, phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu, số lượng gói thầu mà nhà thầu ưu đãi được trúng thầu.

2. Công tác phổ biến, quán triệt việc thực hiện Luật Đấu thầu năm 2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn.

- Kết quả việc phổ biến, quán triệt bằng văn bản.
- Số lượng hội nghị/hội thảo phổ biến, quán triệt thực hiện pháp luật về đấu thầu, số lượng đại biểu tham gia, thời lượng tổ chức.
- Số lượng các khóa đào tạo về đấu thầu (cơ bản, nâng cao, theo chuyên đề...), đơn vị tổ chức, số lượng học viên của từng khóa.
- Các hình thức phổ biến, quán triệt khác.

3. Tình hình thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng.

- Kết quả thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu: Nêu cách thức đăng tải các thông tin trong đấu thầu và việc thực hiện chuyển đổi phương thức đăng tải thông tin từ Báo Đấu thầu sang tự đăng tải lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

- Kết quả thực hiện việc lựa chọn nhà thầu qua mạng: Nêu rõ số lượng các gói thầu thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng, giá trị trúng thầu, lĩnh vực đấu thầu, hình thức lựa chọn nhà thầu, phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu, số lượng gói thầu lựa chọn nhà thầu qua mạng mà nhà thầu được ưu đãi trúng thầu.

4. Tình hình Đánh giá, nhận xét về tình hình phân cấp trong đấu thầu sau khi Luật Đấu thầu 2013 và Nghị định 63/2014/NĐ-CP có hiệu lực thi hành và Quyết định số 838/QĐ-BHXH ngày 28/7/2015 của BHXH Việt Nam về việc phân cấp và ủy quyền trong quản lý đầu tư xây dựng của Ngành BHXH.

5. Năng lực của đội ngũ cán bộ tham gia hoạt động đấu thầu

Nhận xét, đánh giá về năng lực của đội ngũ cán bộ tham gia hoạt động đấu thầu (số lượng cán bộ có chứng chỉ tham gia khoá học đấu thầu/số lượng cán bộ tham gia hoạt động đấu thầu).

6. Kết quả thanh tra, kiểm tra về đấu thầu

- Số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra (bao gồm cả các cuộc thanh tra, kiểm tra được lồng ghép nội dung về đấu thầu và kiểm tra chuyên về đấu thầu).

- Các vấn đề chính được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra.

7. Công tác giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm về đấu thầu.

- Số lượng văn bản kiến nghị nhận được, cách thức và kết quả giải quyết kiến nghị.

- Xử lý vi phạm về đấu thầu: Nêu tổng số tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, hình thức xử lý vi phạm, công khai xử lý vi phạm...

8. Đánh giá chung về năng lực, kinh nghiệm các nhà thầu trúng thầu và tiến độ triển khai các gói thầu trên địa bàn.

9. Các nội dung khác (nếu có).

II. Đánh giá việc thực hiện công tác đấu thầu năm 2015.

Đề nghị các đơn vị đánh giá việc thực hiện công tác đấu thầu năm 2015 trong phạm vi quản lý thuộc lĩnh vực phụ trách: Các kết quả đạt được; Những tồn tại, hạn chế, khó khăn vướng mắc trong quản lý và thực hiện đấu thầu cần khắc phục trong thời gian tới (kể cả các nội dung liên quan đến năng lực, kinh nghiệm còn hạn chế của các nhà thầu thực hiện các dự án đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước).

III. Kiến nghị

Trên cơ sở những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác đấu thầu năm 2015, đề nghị các đơn vị nêu các kiến nghị, đề xuất (về cơ chế chính sách, về hướng dẫn thực hiện...) để đảm bảo hiệu quả, hiệu lực trong quản lý và thực hiện công tác đấu thầu.

B. Nội dung tổng hợp, cung cấp số liệu về đấu thầu

Đề nghị các đơn vị báo cáo số liệu về kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu theo các Biểu 1, Biểu 2 kèm theo văn bản này (lưu ý đơn vị tính cho tất cả các biểu là “triệu đồng”).

C. Phương thức nộp báo cáo

Việc nộp báo cáo bắt buộc thực hiện đồng thời theo các phương thức sau:

- Gửi báo cáo trực tiếp bằng văn bản (gồm phần nội dung báo cáo và phần tổng hợp số liệu) đến Ban Kế hoạch và Đầu tư - BHXH Việt Nam.

- Gửi file word (nội dung báo cáo) và file excel (phần tổng hợp số liệu Biểu 1, Biểu 2) vào địa chỉ email:

+ Hòm thư của phòng Thẩm định dự án: khdt.thamdingh@vss.gov.vn

+ Hòm thư điện tử của cán bộ chuyên quản như đã thông báo.

Báo cáo gửi về BHXH Việt Nam trước ngày 20/01/2016 để tổng hợp và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

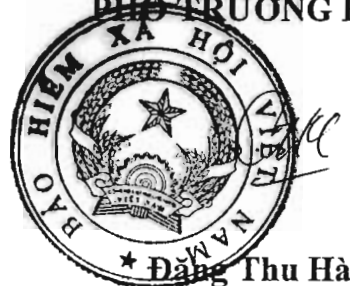
Đề nghị các đơn vị nghiêm túc thực hiện về nội dung và thời gian báo cáo. /*đkt*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Phó TGDĐ Đỗ Văn Sinh (để b/c);
- Lưu: VT, KHĐT (3b). *nh*

- *Gửi đkt*
- *P. KHĐT (1b/c)*
- *Ưu VT*

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
KT. TRƯỞNG BAN KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
PHÓ TRƯỞNG BAN



PHỤ LỤC

(Phụ lục kèm theo Công văn số: 5384 /BHXH-KHĐT ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam)

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU

DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC NĂM 2015 THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN KHOẢN 1*, KHOẢN 2 VÀ KHOẢN 4 ĐIỀU 1 LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13

Đơn vị: Triệu đồng

| LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC | Dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội chủ trương đầu tư (1) | | | | Dự án nhóm A (2) | | | | Dự án nhóm B (3) | | | | Dự án nhóm C (4) | | | | Cộng (1 + 2 + 3 + ...) | | | |
|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------|------------|------------------|-------------------|---------------------|------------|------------------|-------------------|---------------------|------------|------------------|-------------------|---------------------|------------|------------------------|-------------------|---------------------|------------|
| | Tổng số gói thầu | Tổng giá gói thầu | Tổng giá trúng thầu | Chênh lệch | Tổng số gói thầu | Tổng giá gói thầu | Tổng giá trúng thầu | Chênh lệch | Tổng số gói thầu | Tổng giá gói thầu | Tổng giá trúng thầu | Chênh lệch | Tổng số gói thầu | Tổng giá gói thầu | Tổng giá trúng thầu | Chênh lệch | Tổng số gói thầu | Tổng giá gói thầu | Tổng giá trúng thầu | Chênh lệch |
| I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1. Phi tư vấn | KQM | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2. Tư vấn | QM | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3. Mua sắm hàng hóa | KQM | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4. Xây lắp | QM | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5. Hỗn hợp | QM | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng cộng I | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1. Rộng rãi | Trong nước | KQM | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Quốc tế | QM | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2. Hạn chế | Trong nước | KQM | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Quốc tế | QM | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3. Chỉ định thầu | Trong nước | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Quốc tế | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4. Chào hàng cạnh tranh | Trong nước | KQM | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Quốc tế | QM | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5. Mua sắm trực tiếp | Trong nước | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Quốc tế | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 6. Tự thực hiện | Trong nước | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 7. Đặc biệt | Trong nước | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Quốc tế | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 8. Tham gia thực hiện của cộng đồng | Trong nước | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng cộng II | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

Ghi chú: * Riêng đối với các gói thầu sử dụng nguồn mua sắm thường xuyên quy định tại điểm d và các điểm đ, e, g Khoản 1 Điều 1 Luật Đầu thầu năm 2013 thì không báo cáo tại Biểu này mà báo cáo tại Biểu 2.

KQM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)

QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Người báo cáo

(Chữ ký và đóng dấu của người báo cáo)

PHỤ LỤC

(Phụ lục kèm theo Công văn số: 5384 /BHXH-KHĐT ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam)

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
CÁC GÓI THẦU MUA SẮM SỬ DỤNG NGUỒN VỐN MUA SẮM THƯỜNG XUYÊN NĂM 2015 THEO
QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM D, Đ, E VÀ G KHOẢN 1 ĐIỀU 1 LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13

Đơn vị: Triệu đồng

| LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC | | | Tổng số gói thầu | Tổng giá gói thầu | Tổng giá trúng thầu | Chênh lệch |
|---------------------------------------------|------------|-----------|------------------|-------------------|---------------------|------------|
| I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU | | | | | | |
| 1. Phi tư vấn | | KQM QM | | | | |
| 2. Tư vấn | | | | | | |
| 3. Mua sắm hàng hóa | | KQM QM | | | | |
| 4. Xây lắp | | KQM QM | | | | |
| Tổng cộng I | | | | | | |
| II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU | | | | | | |
| 1. Rộng rãi | Trong nước | KQM QM | | | | |
| | Quốc tế | | | | | |
| 2. Hạn chế | Trong nước | KQM QM | | | | |
| | Quốc tế | | | | | |
| 3. Chỉ định thầu | Trong nước | | | | | |
| | Quốc tế | | | | | |
| 4. Chào hàng cạnh tranh | Trong nước | KQM QM | | | | |
| | Quốc tế | | | | | |
| 5. Mua sắm trực tiếp | Trong nước | | | | | |
| | Quốc tế | | | | | |
| 6. Tự thực hiện | Trong nước | | | | | |
| 7. Đặc biệt | Trong nước | | | | | |
| | Quốc tế | | | | | |
| 8. Tham gia thực hiện của cộng đồng | Trong nước | | | | | |
| Tổng cộng II | | | | | | |

Ghi chú:

KQM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)

QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Chú ý: Sử dụng Font chữ Times New Roman

Người báo cáo
(tên, số điện thoại, địa chỉ email)